

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK4+P11	7:25	9+7+6	0+0+0		5+7+7	0+0+0	
2		P9+P7+P10	7:25	11+2+9	0+0+0		3+1+18	0+0+0	chuyen 1 P9- P7
3		VSP01+PVD1+RP3	7:25	2+19+0	0+0+0		1+12+6	0+0+0	
4		TD3+P9+TD1	9:25	4+14+4	0+0+0		0+17+3	0+0+0	chuyen 1 td3- td1
5		PVD2+BK10+P2	9:25	8+3+6	0+0+0		6+5+10	0+0+0	
6		TD5+TTC2+P10	10:15	3+0+17	0+0+0		2+2+18	0+0+0	
7		T.UNG+P9	12:25	17+0	0+0		12+0	0+0	chuyen 1 TU- p9
8		P8+TD2+PVD1	11:20	9+0+0	0+0+0		0+4+8	0+0+0	f0 pvd1+TD2
9		P1+CLO+P2	08:25	8+5+0	0+0+0		0+3+10	0+0+0	f0 Clo+P2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/p10 -3 nguoi đi ve trong ngày



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/03/2022	TO: BK3 - BK4 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN TRIEU	BK3	55	1	15		70	MMS-SOTS	Vietnamese
2	LE THANH LAP	BK3	42	1	10		52	MMS-SOTS	Vietnamese
3	BUI VAN LOI	BK3	58,57	2	10		60	MMS-SOTS	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG VU	BK3	59	1	8	75	70	MMS-SOTS	Vietnamese
5	CAO CHIEN THANG	BK3	56	1	5		66	MMS-SOTS	Vietnamese
6	HOANG DANG THANG	BK3	60	1	8		62	MMS-SOTS	Vietnamese
7	LE CONG VINH	BK3	50	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRAN VIET	BK3	49	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VAN SON	BK3	48	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG THANH TRUNG	BK4	48	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
11	HU HUU LINH	BK4	46	1	8	32	90	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN CHAU NAM	BK4	50	1	11		91	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG DAN	BK4	45	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG ANH TU	BK4	49	1	9		8	NIPI	Vietnamese
15	TIKHONOV ANTON	BK4	47	1	7		102	NIPI	Russian
16	PHAM XUAN MANH	BK4	44	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DUY HA	P11	26-27	2	14		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LINH	P11	29	1	5	20	72	PSV	Vietnamese
19	PHAM VAN HUY	P11	22-23	2	14		70	NHATHAU	Vietnamese
20	PHAM MINH CHAU	P11	24-25	2	15		63	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	9	10	76	588	75	5		
2	BK4	7	7	61	508	32	7		
3	P11	4	7	48	283	20	5		
TOTAL		20	24	185	1.379	127	17		
WEIGHT KG				185	1.379	127			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2022	TO: P9 - P7 - P10	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - VAnh - dũng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG HIẾU	P9	32,93	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN DŨ	P9	26	1	7	20	73	YTE	Vietnamese
3	VU VĂN PHÚC	P9	31	1	6		57	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUANG	P9	28	1	5		63	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P9	27	1	8		75	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN QUẾ	P9	29	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HOANG	P9	96	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THẾ DŨNG	P9	30	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	95	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ LĂNG TŨ	P9	94	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐAM	P7	17	1	6	50	85	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUY	P7	18	1	12		72	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN CẢNH TÂN	P10				20	72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG THẾ ANH	P10	67	1	5		68	NIPI	Vietnamese
15	KYREEV	P10					85	NIPI	Russian
16	ĐINH SONG HẢI	P10	65	1	8	20	57	YTE	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THẮNG	P10	60,57	2	6		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN KHANH TOÀN	P10	59	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
19	TRỊNH XUÂN QUÂN	P10	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THẢO	P10	58	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

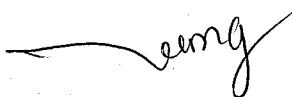
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	10	11	72	710	20	3	11	CHUYỂN 1 KHÁCH TỪ P9 SANG P7
2	P7	2	2	18	157	50	1		
3	P10	8	7	36	584	40	18		
TOTAL		20	20	126	1.451	110	22		
WEIGHT KG				126	1.451	110			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

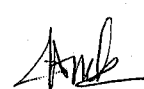
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - PVD1 - RP3	CREW: Linh - Duong - THU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	79	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01	78	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THÈ HIỀN	PVD1	17	1	10		68	PVD DD	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN ANH	PVD1	41-42	2	15		80	PVDWS	Vietnamese
5	HỒ TRỌNG ĐÔNG	PVD1	39	1	15		82	PVDWS	Vietnamese
6	BUI ANH PHƯƠNG	PVD1	19	1	12		74	PVDWS	Vietnamese
7	CAO XUÂN VINH	PVD1	44	1	15		88	PVDWS	Vietnamese
8	LÊ NGUYỄN VŨ	PVD1	47	1	9		80	PVD	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐẠI	PVD1	56-57	2	19		69	PVD	Vietnamese
10	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	52	1	7		73	PVD	Vietnamese
11	VŨ THANH DƯƠNG	PVD1	05,16	2	11		80	BMDH	Vietnamese
12	ĐỖ GIA ĐỨC	PVD1	54	1	10		75	PVD	Vietnamese
13	LÊ THANH ĐOÀN	PVD1	48	1	6		60	PVD	Vietnamese
14	BUI SỸ TRƯỞNG	PVD1	43	1	7		61	PVD	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NHAN	PVD1	49	1	2		60	PVD	Vietnamese
16	PHAN NGỌC TỰU	PVD1	40	1	9		61	PVD	Vietnamese
17	HÀ TUẤN ANH	PVD1	18	1	4		58	PVD	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THANH	PVD1	53	1	5		60	PVD	Vietnamese
19	ĐẶNG KIM SƠN	PVD1	55	1	5		69	PVD	Vietnamese
20	KIỀU PHÚC TIẾN	PVD1	45-46	2	6		67	PSV	Vietnamese
21	PHẠM CÔNG BẢNG	PVD1	50-51	2	11		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	2	2	10	146	0	1		
2	PVD1	19	24	178	1.320	0	12		
3	RP3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	26	188	1.466	0	19		
WEIGHT KG				188	1.466	0			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2022	TO: PVD2 - BK10 - P2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VTHU - VAnh - dũng	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET ANH	PVD2	19	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
2	LUU TIEN THANH	PVD2	24	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUANG HOANG	PVD2	21-22	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN MANH HUNG	PVD2	23	1	5	40	64	KH-THAC	Vietnamese
5	VOEVODCHENKOV NIKOLAY	PVD2	25	1	5		95	KH-THAC	Russian
6	TRAN ANH TUAN	PVD2	15-16	2	13		75	DVL	Vietnamese
7	PHAN THANH TINH	PVD2	17-18	2	20		70	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TRUNG	PVD2	20	1	12		78	PSV	Vietnamese
9	TRAN CONG HOAN	BK10	41	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGHIEM XUAN ANH	BK10	39	1	6	30	60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH SON	BK10	27	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	LE VAN LONG	P2	60	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN CUONG	P2	61	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
14	HO CONG ANH	P2	62	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
15	BIEN DANG SAM	P2	56	1	5	10	62	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN QUOC TRUNG	P2	58-59	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LE TRI HAO	P2					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	8	11	79	596	40	6		
2	BK10	3	3	16	195	30	5		
3	P2	6	6	29	445	10	11		
TOTAL		17	20	124	1.236	80	22		
WEIGHT KG				124	1.236	80			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

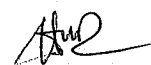
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: TD5 - TTC2 - P10	CREW: Linh - Dương - THỤ	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN KY	TD5	47	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD5	02	1	9	30	69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CHÍ LINH	TD5	01	1	10		82	DVL	Vietnamese
4	HOANG SY NGOC	P10	37	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HAI HÀ	P10	44-45	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC ANH	P10	40	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	34	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	32-33	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ LỆNH ĐẠO	P10	38-39	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH CÔNG VĂN	P10	41-42	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỒNG THÀNH	P10	45-46	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TUẤN	P10	87	1	10		77	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN NĂNG	P10	35	1	6		60	PSV	Vietnamese
14	PHẠM THANH HÙNG	P10	88	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	PHẠM ĐỨC CĂN	P10	86	1	5		56	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P10	83	1	6		57	PSV	Vietnamese
17	BUI ĐỨC ANH	P10	36	1	9		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	3	30	216	30	2		
2	TTC2	0	0	0	0	30	2		
3	P10	14	19	118	965	0	18		
TOTAL		17	22	148	1.181	60	22		
WEIGHT KG				148	1.181	60			

GRAND TOAL: 1.389 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Delay 30'



FLIGHT MANIFEST PVD1 F0 crews



ROUTE : P8-TD02-PVD1

DATE :	23 March 2022			FROM : PVD1	ETD : 1251	AIRCRAFT	VN8610		
FLIGHT :	Supper Puma - No: 09			TO : VUNG TAU	ETA : 1320	CREW	Thanh - H.Hai		
No*	NAME	POSITION	COMPANY	NATIONALITY	PP / ID No*	BODY WEIGHT	BAGGAGE		
							PCS	KGS	
1	Ngô Thanh Đoàn	Barge Captain	PVD	Vietnamese	273546485	62	1	5	
2	Vũ Đình Tĩnh	Asst Driller	PVD	Vietnamese	038083003094	69	1	8	
3	Doãn Văn Hưng	Floorman	PVD	Vietnamese	273172486	61	1	6	
4	Bùi Bạch Dương	Wireline	VSP	Vietnamese	030086006754	72	1	14	
5	Nguyễn Đình Cường	Cook	PSV	Vietnamese	186714549	74	1	8	
6	Nguyễn Doãn Bảo Trung	Derrickman	PVD	Vietnamese	186993358	70	1	7	
7	Nguyễn Thanh Sơn	Utility	PSV	Vietnamese	77084000071	65	1	5	
8	Đặng Duy Ngãi	Cook	PSV	Vietnamese	215015762	60	1	9	
No*	FREIGHT DESCRIPTION			DESTINATION	QUANTITY	WEIGHT			
1									
2									

Companyman

Chopper Pilot

Nguyễn Ngọc Lê

TOTAL PAX TO VT	8	PAX
Body Weight	543	KG
Baggage Weight	62	KG
Freight Weight	0	KG
GRAND TOTAL	605	KG

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/03/2022	TO: P1 - CLO - P2	AIRCRAFT: 610	ETD: 08:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: CÔNG - Thanh	ETA: 09:45
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HAN TRICH GIANG	P1	44-45	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
2	TA VAN CUONG	P1	50-51	2	18		73	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM VAN TAN	P1	42-43	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG HUNG	P1	56	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HUU THINH	P1	48-49	2	25		65	XAYLAP	Vietnamese
6	DINH VAN DUONG	P1	52-53	2	24		64	XAYLAP	Vietnamese
7	DAO VAN HOAN	P1	54-55	2	30		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN ANH TIEN	P1	46-47	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRUONG QUOC THANG	CLO	84-85	2	20		82	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN VINH	CLO	82-83	2	17		85	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HIEU	CLO	79-80	2	20		85	DVL	Vietnamese
12	VU VAN TRUNG	CLO	78	1	11	30	77	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN BA HUNG	CLO	81	1	10		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	8	15	170	520	0	0		
2	CLO	5	8	78	411	30	2		FO
3	P2	0	0	0	0	0	11		FO
TOTAL		13	23	248	931	30	13		
WEIGHT KG				248	931	30			

GRAND TOAL: 1.209 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Giàn Cửu Long

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ TEST NHANH COVID-19

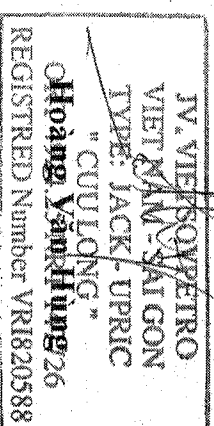
Ngày 23/03/2022 giàn Cửu Long có 2 khách F0 - XNKT về bờ bằng máy bay

STT	Họ và tên	Danh số	Năm sinh	Đơn vị	Ngày test	Kết quả	Ghi chú
1	Lê Văn Tiếp	18650	1988	XNKT	18.03.22	Dương tính	Thợ cấp tời
2	Nguyễn Thành Trung	18823	1988	XNKT	19.03.22	Dương tính	Thợ cấp tời

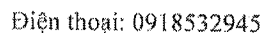
Bác sĩ giàn

Trương Hữu Phước

Giàn trưởng giàn Cửu Long



Sukhomlin Igor



Đường bay: CTP2 - Vũng Tàu

HÀNH KHÁCH

HÀNG HÓA

PHI CÔNG TRƯỜNG

Nguyễn Thành Dương

Võ Duy Toàn

Bác sỹ:

Trần Trọng Phong

MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	TL (Kg)
Hành khách	11 người	767
Hành lý	12 kiện	139
Hàng hóa	0 kiện	0
Tổng cộng:		906